

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 206/2024/HS-ST
Ngày 25 tháng 7 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Thanh Hương

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Hoàng và bà Trần Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh: Ông Trần Quý Thuyên, kiểm sát viên.

Ngày 25/7/2024, tại Điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh và điểm cầu thành phần Trại tạm giam công an tỉnh N, Tòa án nhân dân thành phố Vinh xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 198/2024/HSST ngày 04/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 245/2024/QĐXXSTHS ngày 10/7/2024 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Kha Thị B; Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nữ; Sinh ngày 02 tháng 12 năm 1995; tại huyện C, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKHKT: Bản K, xã T, huyện C, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở hiện nay: K, phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 3/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Kha Văn K (đã chết); Con bà: Vi Thị P; Chồng: Dương Văn B1 (đã ly hôn); Con: có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29 tháng 3 năm 2024 đến nay; Có mặt tại phiên tòa;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Cao Thị M, sinh năm 1994, trú tại bản K, xã T, huyện C, tỉnh Nghệ An; Vắng mặt.

2. Anh Trần Văn T, sinh năm 1988, trú tại xóm T, xã X, huyện T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 16 giờ 30 phút, ngày 29 tháng 3 năm 2024, Trần Văn T, sinh năm 1988, trú tại xóm T, xã X, huyện T, tỉnh Nghệ An chở Kha Thị B đi đến trước số nhà A, đường L, thuộc khối E, phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An thì bị lực lượng công an phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An kiểm tra, phát hiện bắt quả tang; thu giữ trong lòng bàn tay phải của Kha Thị B 01 (một) bao ni lông màu trắng, bên trong có chất tinh thể màu trắng; 01 (một) bao ni lông màu trắng, bên trong chứa 02 (hai) viên nén hình tròn màu hồng, trên bề mặt mỗi viên in chữ WY; 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Realme C35 màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Atila màu đen, biển số 37B1-976.25 đã qua sử dụng. Tổ công tác dẫn giải người cùng tang vật về trụ sở Công an phường T, thành phố V lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa Kha Thị B khai nhận: Vào 14 giờ 30 phút ngày 29 tháng 3 năm 2024, sau khi tổ chức ăn uống tại phòng trọ của Cao Thị M, sinh năm 1994, trú tại bản K, xã T, huyện C, tỉnh Nghệ An; do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Kha Thị B nói với M và Trần Văn T đi mua ma túy về để sử dụng thì T và M đồng ý. Bua nói với M bằng tiếng dân tộc Thái là “chị không có tiền ở đây, em cho chị vay rồi đi làm chị trả lại”, M đồng ý đưa cho B số tiền 500.000 đồng. B nhận tiền từ M rồi nói “đây là chị vay của em 250.000 đồng, còn em góp 250.000 đồng”, thì M đồng ý. Nhận được tiền, B gọi điện thoại cho một nam thanh niên (không biết rõ tên, địa chỉ) hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá và 200.000 đồng ma túy hồng phiên thì người đàn ông này đồng ý và hẹn giao dịch tại trước khách sạn S, thuộc thị trấn X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Thống nhất xong T, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Attila màu đen, biển số 37B1 – 976.25 chở B đi đến gần khách sạn S thì gặp người đàn ông đã hẹn và đưa cho người này số tiền 500.000 đồng, người đàn ông nhận tiền rồi nói “đi vòng ra phía sau khách sạn lấy ma túy được bỏ trong bao thuốc lá Thăng Long vút ở bãi cỏ em đi ra đó sẽ thấy”. T chở B ra phía sau khách sạn theo hướng dẫn của người đàn ông đó thì B tìm được bao thuốc lá Thăng L và mở ra xem bên trong có 01 (một) gói ni lông màu trắng, bên trong chứa 02 (hai) viên nén màu hồng và 01 (một) gói ni lông màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Bua lấy 02 (hai) gói ma túy cầm trong lòng bàn tay phải rồi vứt vỏ bao thuốc lá Thăng L và lên xe máy để T đưa về phòng trọ của M để sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Trần Văn T chỉ khai nhận chở Kha Thị B đi đến khách sạn S, để xử lý công việc riêng chứ không biết B đi mua ma túy và không biết B và M có góp tiền mua ma túy hay không vì khi B và M nói chuyện bằng tiếng Thái. Cao Thị M chỉ khai nhận cho B vay 500.000 đồng để B đi chơi chứ không góp tiền mua ma túy như B khai nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V không có đủ căn cứ để xử lý T và M.

Ngày 30 tháng 3 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã thành lập hội đồng mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại thu giữ của Kha Thị B gồm: Chất tinh thể màu trắng có khối lượng 0,413 gam, đã lấy 0,183 gam giám định; viên nén hình tròn màu hồng có khối lượng 0,213 gam, đã lấy 0,105 g gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 369/KL-KTHS(Đ2-MT), ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Phòng K1, Công an tỉnh N kết luận:

- Mẫu chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) và mẫu viên nén hình tròn, màu hồng trên bề mặt in chữ 'WY' (ký hiệu M2), thu giữ của Kha Thị B gửi tới giám định đều là ma túy; loại Methamphetamine.

- Số chất tinh thể màu trắng (01 gói) thu giữ của Kha Thị B có khối lượng là 0,413 gam (không phẩy bốn trăm mười ba gam).

- Số viên nén hình tròn, màu hồng trên bề mặt in chữ WY (02 viên) thu giữ của Kha Thị B có tổng khối lượng 0,213 g (không phẩy hai trăm mười ba gam).

Tổng khối lượng ma túy Methamphetamine là 0,626 gam (Không phẩy sáu trăm hai sáu gam).

Việc thu giữ và xử lý vật chứng vụ án: 01 (một) phong bì thư bưu điện được niêm phong đúng quy định trong đó có 0,338 g ma túy Methamphetamine thu giữ của Kha Thị B còn lại sau khi lấy mẫu giám định và vỏ, giấy niêm phong. 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Realme C35 màu đen đã qua sử dụng.

Đối với 01 (một) xe máy nhãn hiệu Atila màu đen, biển số: 37B1-976.25, số máy: 9BE-D064085, số khung: 8D-064085. Quá trình điều tra, xác minh đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị Ngô Thị C, sinh năm 1992, trú tại khối Y, phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã ra Quyết định trả lại cho chị C chiếc xe trên. Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên,

Tại bản cáo trạng số 213/CT-VKS-TPV ngày 04/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh đã truy tố Kha Thị B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Kha Thị B từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,338 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định trong số ma túy thu giữ của bị cáo; Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Realme C35 màu đen thu giữ của bị cáo; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo

và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố là đúng. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với kết luận giám định và các chứng cứ khác đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên toà. Như vậy, có cơ sở để kết luận:

Vào hồi 16 giờ 30 phút, ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại khu vực trước số nhà A, đường L, thuộc khối E, phường L, thành phố V, Nghệ An, Kha Thị B đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,626 gam (không phải sáu trăm hai sáu gam) ma túy Methamphetamine để sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường T, thành phố V, phát hiện bắt quả tang.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ là 0,626 gam Methamphetamine nên bị cáo vi phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như bản cáo trạng truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.2]. Xét tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Bị cáo nhận thức được tàng trữ ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Vì vậy, cần xét xử nghiêm minh và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Gia đình bị cáo có công với cách mạng (ông nội được tặng thưởng huân chương kháng chiến) nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho với bị cáo.

[2.3]. Đối với loại tội này, ngoài hình phạt chính là phạt tù còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét bị cáo hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[2.4]. Về vật chứng: 01 (Một) phong bì thư niêm phong chứa 0,338 gam ma túy Methamphetamine còn lại sau khi đã lấy mẫu đi giám định trong số ma túy thu giữ của bị cáo không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C35 màu đen thu giữ của bị cáo sử dụng liên lạc để mua ma túy cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 (một) xe máy nhãn hiệu Atila màu đen, biển số: 37B1-976.25, số máy: 9BE-D064085, số khung: 8D-064085. Quá trình điều tra, xác minh đây là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị Ngô Thị C, chị C1 cho Trần Văn T mượn nên

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã ra Quyết định trả lại cho chị C chiếc xe trên.

[2.5]. Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch địa chỉ nên không có cơ sở để xử lý.

Theo lời khai của Kha Thị B thì B, Trần Văn T và Cao Thị M cùng thống nhất mua ma túy về để sử dụng, T là người chở B đi mua ma túy, B và M mỗi người góp 250.000 đồng để mua ma túy. Quá trình điều tra, Trần Văn T chỉ khai nhận chở Kha Thị B đi đến khách sạn S, để xử lý công việc riêng chứ không biết B đi mua ma túy và không biết B và M có góp tiền mua ma túy hay không vì khi B và M nói chuyện bằng tiếng Thái. Cao Thị M chỉ khai nhận cho B vay 500.000 đồng để B đi chơi chứ không góp tiền mua ma túy như B khai nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V không có đủ căn cứ để xử lý T và M.

[2.6]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Kha Thị B 15 tháng (Mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để tạm giữ, tạm giam 29/3/2024.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong dán kín bên trong đựng 0,338 gam ma túy Methamphetamine;

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Realme C35 màu đen đã qua sử dụng

(Vật chứng hiện có tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án thành phố Vinh theo phiếu nhập kho vật chứng số NK 2024/245 ngày 17/7/2024).

3. Về án phí: Căn cứ vào điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Kha Thị B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKS, CATP, THADS TP. Vinh;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- *Lưu HSVA.*

Hà Thị Thanh Hương